

Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 121/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q - Sinh năm: 1982

CCCD số 038182027543 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/7/2021

Bị đơn: Anh Hà Minh T - Sinh năm: 1980

CCCD số 038080009260 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 06/5/2024

Cùng nơi ĐKTT: Bản Chăng Páng, xã P, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Q và anh Hà Minh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Hà Minh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hà Vũ D, sinh ngày 01/5/2005 và Hà Thị H, sinh ngày 19/6/2001. Hiện các cháu đã đủ 18 tuổi, hoàn toàn khoẻ mạnh, có đủ khả năng nuôi sống bản thân nên không đề nghị Toà án giải quyết nên miễn xét.

2.3. Về tài sản chung và công, nợ chung: Chị Q và anh T thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị Q và anh T đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc T1), sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên chị Hà Thị Q và anh Hà Minh T được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hoá
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- THADS Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X. Phú Lệ, T. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng